

Chương V-1
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

STT	Chỉ tiêu	Đánh giá
1	Phạm vi cung cấp:	
	Cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại vật tư theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp hàng hóa:	
	Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết trong trường hợp được trao thầu, nhà thầu phải đảm bảo cung cấp hàng hóa đáp ứng tiến độ yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng:	
	<p>a. Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi nhà thầu không vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. <p>b. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng khi nhà thầu không vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện hợp đồng. - Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan. - Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do. 	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đánh giá
	<p>c. Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng khi nhà thầu không vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng của hàng hóa trên thực tế so với quy định trong hợp đồng. - Mức độ nghiêm trọng của các lỗi phát sinh và việc khắc phục các lỗi phát sinh hoặc thay thế hàng mới (nếu có). - Tần suất hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa và chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục (nếu có). - Độ tin cậy, độ bền, hiệu suất, công suất (nếu cần thiết). 	
	<p>a. Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi nhà thầu vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. <p>b. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng khi nhà thầu vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện hợp đồng. - Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan. - Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do. <p>c. Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng khi nhà thầu vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng của hàng hóa trên thực tế so với quy định trong hợp đồng. - Mức độ nghiêm trọng của các lỗi phát sinh và việc khắc phục các lỗi phát sinh hoặc thay thế hàng mới (nếu có). - Tần suất hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa và chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục (nếu có). - Độ tin cậy, độ bền, hiệu suất, công suất (nếu cần thiết). 	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Đánh giá
4	Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật và các tài liệu khác:	
	<p>Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của vật tư thiết bị chào thầu để có thể so sánh với thông số kỹ thuật quy định trong E-HSMT. - Catalog của nhà sản xuất về vật tư thiết bị chào thầu. <i>Trường hợp thông số trên catalog khác với thông số chào thầu thì nhà thầu phải cung cấp văn bản của nhà sản xuất xác nhận tất cả các thông số kỹ thuật chào thầu trong bảng tóm tắt thông số kỹ thuật.</i> - Các tài liệu kỹ thuật khác như yêu cầu trong quy cách kỹ thuật. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5	Thông số kỹ thuật:	
	Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong E-HSMT và catalog phải phù hợp với vật tư thiết bị chào thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6	Yêu cầu về thử nghiệm điển hình:	
a	Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm:	
	Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm điển hình phải là nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
b	Mẫu thử nghiệm:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất, cùng nước sản xuất và cùng mã hiệu với vật tư thiết bị chào thầu. - Đối với thiết bị đóng cắt, cấp điện áp và dòng điện định mức của mẫu thử tối thiểu bằng với cấp điện áp và dòng điện định mức của thiết bị chào thầu. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
c	Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm:	
	Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025.	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đánh giá
	- Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm là các Phòng thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất và hợp pháp thực hiện.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
d	Hạng mục và kết quả thử nghiệm:	
	<ul style="list-style-type: none"> Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm cơ bản (có đánh dấu *) và không cơ bản (không đánh dấu *) được cung cấp trong E-HSDT và kết quả đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT. <p>hoặc đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm cơ bản (có đánh dấu *) cung cấp trong E-HSDT và kết quả đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT. Đánh giá “Chấp nhận được” cho hạng mục thử nghiệm không cơ bản (không đánh dấu *) còn thiếu so với yêu cầu E-HSMT, nhưng không được vượt quá 30% trên tổng số các hạng mục thử nghiệm không cơ bản (không đánh dấu *) của E-HSMT. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
7	Yêu cầu về bảo hành:	
	Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết bảo hành với yêu cầu thời hạn bảo hành tối thiểu 36 tháng kể từ ngày phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa. Trong thời gian bảo hành, nếu có hư hỏng thì Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục trong vòng 05 ngày kể từ ngày bên mua yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
8	Tổng hợp kết quả đánh giá:	
	Các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6a, 6b, 6c, 6d, 7 đều được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt